

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Trường

2/Ông Lương Công Trình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Tuyết Nhi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim Đ, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk); Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Võ Anh Q, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc thôn M, xã P, tỉnh Đắk Lắk); Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/05/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kim Đ trình bày: Vào năm 2024, chị Đ và anh Võ Anh Q kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do anh Q nhiều lần đánh đập chị Đ, từ tháng 3/2025 vợ chồng không còn sống chung, nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Võ Trần Xuân T, sinh ngày 17/6/2024, hiện nay đang ở với chị Đ. Ly hôn, chị Đ xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk và Công An xã P, tỉnh Đắk Lắk cung cấp: Anh Võ Anh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc thôn M, xã P, tỉnh Đắk Lắk), hiện nay anh Q đang có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt nên tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Trần Kim Đ được ly hôn với anh Võ Anh Q; Về con chung: Giao cháu Võ Trần Xuân T, sinh ngày 17/6/2024 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Kim Đ và anh Võ Anh Q tự nguyện tìm hiểu kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2024 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Đ giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau. Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Đắk Lắk, nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng anh Q không đến Tòa để thể hiện thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Đ và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Đ được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị Trần Kim Đ và anh Võ Anh Q có một con chung Võ Trần Xuân T, sinh ngày 17/6/2024. Ly hôn, chị Đ xin được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu T còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và chị Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng, do đó để ổn định cuộc sống như lâu nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn, giao cháu T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Trần Kim Đ yêu cầu anh Võ Anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Xuân T mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy, anh Q có khả năng lao động và có thu nhập, anh Q không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Đ yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con nêu trên là phù hợp với chi phí thực tế hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Kim Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Kim Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, anh Võ Anh Q phải chịu 300.000đ án phí DSST (*Phần cấp dưỡng nuôi con*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Trần Kim Đ được ly hôn với anh Võ Anh Q.

Về con chung: Giao cháu Võ Trần Xuân T, sinh ngày 17/6/2024 cho chị Trần Kim Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Xuân T mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2025), cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị Trần Kim Đ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Trần Kim Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST. Được khấu trừ số tiền chị Đ đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005294 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13- Đắk Lắk).

Bị đơn anh Võ Anh Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm (*Phần cấp dưỡng nuôi con*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 13- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13- Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Phú Hòa 1;
(Số 44/2024 ngày 30/5/2024)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Sơn